

Mẫu CBTT-05: (Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
NĂM 2008

Đơn vị tính: VNĐ

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	-	78,504,868,747
1	Tiền		11,786,659,525
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác		58,205,419,480
	- Chứng khoán tự doanh		-
	- Chứng khoán ngắn hạn của người ủy thác đầu tư		
	- Đầu tư ngắn hạn		58,205,419,480
	- Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu	-	7,220,495,108
4	Vật liệu , công cụ tồn kho	-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	-	1,292,294,634
II	Tài sản dài hạn	-	9,162,474,062
1	Tài sản cố định	-	6,795,341,543
	- TSCĐ hữu hình		6,795,341,543
	- TSCĐ thuê tài chính		
	- TSCĐ vô hình		-
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	0	0
	- Chứng khoán tự doanh	0	0
	- Đầu tư dài hạn khác	0	0
	- Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư dài hạn	0	0
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
4	Tài sản dài hạn khác	-	2,367,132,519
III	Tổng cộng tài sản	-	87,667,342,809

IV	Nợ phải trả	-	34,489,187,695
1	Nợ ngắn hạn	-	34,489,187,695
2	Nợ dài hạn	-	-
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	-	53,178,155,114
1	Vốn góp ban đầu	-	53,000,000,000
2	Vốn bổ xung	-	-
3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	-	178,155,114
4	Vốn điều chỉnh	-	-
VI	Tổng nguồn vốn	-	87,667,342,809

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Luỹ kế
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	28,614,986	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần	28,614,986	
4	Thu lãi đầu tư	2,929,161,119	
5	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư	2,957,776,105	
6	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	198,990,774	
7	Lợi nhuận gộp	2,758,785,331	
8	Chi phí quản lý	2,594,336,893	
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	164,448,438	
10	Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	67,264,639	
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	231,713,077	
12	Lợi nhuận tính thuế	231,713,077	
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	28,157,963	
14	Lợi nhuận sau thuế	203,555,114	
15	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (nếu có)	118	
16	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (nếu có)		

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%		10.45 89.55
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%		39.34 60.66
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần		2.28 2.28
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%		0.23 711.36 0.38

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2009

Người Lập

Kế Toán Trưởng

Tổng Giám đốc

Võ Thị Minh Hiếu

Trần Khánh Dư

Huỳnh Anh Tuấn

Lưu ý: CTCK SJC thực hiện báo cáo tài chính tóm tắt năm 2008 theo Thông Tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với CTCK.